

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÌNH LẬP
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:13/2021/HS-ST.

Ngày: 12-11-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÌNH LẬP, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Chung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thúy Liêm

Bà Hoàng Thị Kiên

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Trường - Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quang Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Vi Thị Đ, tên gọi khác: không có; sinh ngày 13 tháng 9 năm 1963 tại: S, L2, Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn C, xã Đ1, huyện Đ1, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vi Văn P1, sinh năm 1938 và bà: Lê Thị C, sinh năm 1938; chồng: Mã Văn L, sinh năm 1966; con: Có 02 con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1992; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị pháp luật xử lý; bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/7/2021 đến ngày 10/9/2021 thì được áp dụng biện pháp cho bảo lãnh và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Bế Quang Hưng là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Đặng Thị H, tên gọi khác: không có; sinh ngày 01 tháng 8 năm 1975 tại: M3, L2, Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện Đ1, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Thắng Đ2, sinh năm 1953 và bà: Triệu Mùi P, sinh năm 1955; chồng: Triệu Tiến N1, sinh năm 1972; con: Có 04 con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án: Không, tiền sự:

Không; nhân thân: Chưa bị pháp luật xử lý; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Chu Thế Vương là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

3. Dương Thị M, tên gọi khác: không có; sinh ngày 10 tháng 5 năm 1975 tại: M3, L2, Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện Đ1, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Nho T (đã chết) và bà: Triệu A M, sinh năm 1945; chồng: Triệu Văn B1, sinh năm 1969; con: Có 04 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân T2: Chưa bị pháp luật xử lý; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thanh Huyền là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Các bị hại:

1. Ông Mã Văn T1, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn K, xã Đ3, huyện Đ3, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2. Ông Hà Văn H1, sinh năm 1969; địa chỉ: Tổ dân phố M1, thị trấn C2, huyện L1, tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Mã Văn M2, sinh năm 1991. Có mặt.

2. Ông Mã Văn C3, sinh năm 1992. Có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã Đ1, huyện Đ1, tỉnh Lạng Sơn.

3. Ông Mã Văn T2, sinh năm 1976. Vắng mặt.

4. Bà Vi Thị H2, sinh năm 1980. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn T3, xã T4, huyện Đ3, tỉnh Quảng Ninh.

5. Bà Hoàng Thị P, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn K, xã Đ3, huyện Đ3, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Ông Hoàng Văn P, sinh năm 1978. Có mặt.

2. Ông Mã Văn H3, sinh năm 1985. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các Tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mã Văn T1 có thửa đất số 331, 332 tờ bản đồ số 01, bản đồ đất lâm nghiệp xã Đ1 ở khu vực đồi N2, thôn C, xã Đ1, huyện Đ1, tỉnh Lạng Sơn.

Tháng 9/2020 ông Mã Văn T1 và ông Hà Văn H1 bàn bạc thống nhất góp vốn cải tạo thửa đất số 331 và 332 tại khu vực đồi N2, thôn C, xã Đ1, huyện Đ1, tỉnh Lạng Sơn với mục đích trồng cây bưởi đào chuyên để phát triển kinh tế. Khi ông Hà Văn H1 và ông Mã Văn T1 cải tạo đất xong thì có Vi Thị Đ; Đặng Thị H và Dương Thị M có ruộng giáp ranh với thửa đất 331, 332 mà ông Mã Văn T1 với ông Hà Văn H1 đang cải tạo yêu cầu các ông trồng cây cách ruộng của họ 50m để cây không che ánh sáng, ảnh hưởng đến ruộng lúa của các bà, nhưng ông Mã Văn T1 không đồng ý. Tháng 3 năm 2021 ông Mã Văn T1 và ông Hà Văn H1 trồng bưởi đào chuyên trên toàn bộ thửa đất số 331 và 332, trồng cách bờ ruộng chỗ gần nhất là 12m, chỗ xa nhất là 26m.

Ngày 10/5/2021 Vi Thị Đ bảo con trai là Mã Văn C3 đi sang nhà Đặng Thị H và Dương Thị M nói sang xem giải quyết việc ông Mã Văn T1 trồng cây xuống gần bờ ruộng. Khoảng 19 giờ cùng ngày Mã Văn C3 và Mã Văn M2 đi cùng một xe mô tô sang thôn N, xã B, huyện Đ1, tỉnh Lạng Sơn. Đến nhà Đặng Thị H, Mã Văn C3 nói với Hòa là *“ông T1 trồng cây xuống gần ruộng rồi, sang xem giải quyết như thế nào”* Đặng Thị H hẹn 03/4/2021 âm lịch sẽ sang. Trên đường về thì Mã Văn C3 và Mã Văn M2 gặp Dương Thị M, Mã Văn C3 nói với Dương Thị M *“ông T1 trồng cây xuống gần ruộng của nhà cô bên đồi Nà Púng rồi, đi sang xem giải quyết như thế nào”*. Dương Thị M hỏi *“vừa ở nhà H về à, thế H bảo thế nào”*. Mã Văn C3 trả lời *“H bảo mừng 03/4/2021 âm lịch sang”*, Dương Thị M bảo với Mã Văn C3 mừng 03/4/2021 âm lịch sẽ đi cùng Đặng Thị H sang xem. Sau khi nghe Mã Văn C3 nói là 03/4/2021 âm lịch Đặng Thị H và Dương Thị M sẽ sang nên khoảng 07 giờ sáng ngày 14/5/2021 dương lịch (tức ngày 03/4/2021 âm lịch) Vi Thị Đ một mình đi bộ từ nhà sang ruộng N2 để đợi Đặng Thị H và Dương Thị M sang. Vi Thị Đ đi vào đến ruộng thì trời mưa nên Vi Thị Đ quay về, trên đường về thì Vi Thị Đ gặp Đặng Thị H và Dương Thị M, Vi Thị Đ nói *“tao vừa vào ruộng về”*, Đặng Thị H hỏi *“Thế còn vào xem nữa không”*, Vi Thị Đ trả lời *“có”*. Ngay sau đó Vi Thị Đ, Đặng Thị H, Dương Thị M cùng nhau đi vào khu ruộng N2, trên đường đi Vi Thị Đ nói *“ông T1 trồng cây xuống gần ruộng rồi, đi lên nhỏ đi, cây trồng gần ruộng nhà ai thì người đấy nhỏ, chúng mày không nhỏ thì tao khác nhỏ, nhỏ xong có ai hỏi chúng mày không được nói là tao rủ chúng mày đi nhỏ”*, Đặng Thị H trả lời là *“tao không nói đâu”*, Đặng Thị M không nói gì nhưng cũng đồng ý với việc Vi Thị Đ nói. Khi đến đồi Nà Púng thì Vi Thị Đ và Dương Thị M nhỏ những cây bưởi đào chuyên ông Mã Văn T1 và ông Hà Văn H3 đã trồng trên thửa đất số 331 giáp với ruộng của Vi Thị Đ và Dương Thị M; Đặng Thị H nhỏ những cây bưởi đào chuyên mà ông Mã Văn T1 và ông Hà Văn H1 đã trồng trên thửa đất số 332 giáp với ruộng của Đặng Thị H.

Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 14/5/2021 tại thửa đất 331, 332 tờ bản đồ số 01, bản đồ đất lâm nghiệp xã Đ1 thuộc đồi N2, thôn C, xã Đ1, huyện Đ1, tỉnh Lạng Sơn xác định được: Tổng số cây bưởi bị nhổ là 252 cây (hai trăm năm mươi hai cây). Cây trồng cách bờ ruộng gần nhất là 12m (mười hai mét), cách bờ ruộng xa nhất là 25m (hai mươi năm mét).

Tại kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 25/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đình Lập kết luận: 252 (hai trăm năm mươi hai) cây bưởi đào chuyên, trồng từ tháng 3 đến tháng 5 năm 2021 trong vụ hủy hoại tài sản tại đồi N2, thôn C, xã Đ1, huyện Đ1, tỉnh Lạng Sơn, mỗi cây trị giá là 55.000 đồng (năm mươi năm nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản bị hủy hoại là 13.860.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra các bị cáo Vi Thị Đ, Đặng Thị H, Dương Thị M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập được.

Về bồi thường thiệt hại: Người bị hại ông Mã Văn T1 và ông Hà Văn H1 có yêu cầu Vi Thị Đ, Đặng Thị H và Dương Thị M bồi thường thiệt hại là 13.860.000. đồng. (mười ba triệu tám trăm sáu mươi triệu đồng). Ngày 03/8/2021 Vi Thị Đ đã nộp 3.410.000 đồng (Ba triệu, bốn trăm mười nghìn đồng) tiền khắc phục hậu quả tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đình Lập. Ngày 30/8/2021 Đặng Thị H đã nộp 8.250.000 đồng tiền khắc phục hậu quả tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đình Lập. Ngày 03/11/2021 Dương Thị M đã nộp 1.3750.000 đồng tiền khắc phục hậu quả tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đình Lập.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKS-ĐL, ngày 03/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Vi Thị Đ, Đặng Thị H, Dương Thị M về tội “Hủy hoại tài sản”.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị tuyên bố các bị cáo Vi Thị Đ, Đặng Thị H, Dương Thị M phạm tội “Hủy hoại T sản”: Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, s, m khoản 1 và 2 Điều 51; các điều 17, 50, 58 và 65, Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vi Thị Đ và đề nghị xử phạt bị cáo Vi Thị Đ từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 đến 14 tháng. Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, s, m khoản 1 và 2 Điều 51; các điều 17, 36, 50 và 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đặng Thị H và Dương Thị M, đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Thị H từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, xử phạt bị cáo Dương Thị M từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, không khấu trừ thu nhập của các bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng các Điều 170, Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự, buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường thiệt hại cho các bị hại. Về vật chứng: Quá trình điều tra không thu thập vật chứng nên không xem xét xử lý. Về án phí buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo Vi Thị Đ khai nhận được nhờ 62 cây bưởi tại vị trí trên ruộng của bị cáo thuộc thửa đất 331; Đặng Thị H khai nhận được nhờ 165 cây bưởi tại vị trí trên ruộng của bị cáo thuộc thửa đất 332; Dương Thị M khai nhận được nhờ 25 cây bưởi tại vị trí trên ruộng của bị cáo thuộc thửa đất 331, các bị cáo thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan. Trong phần tranh luận các bị cáo nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nên không có ý kiến tranh luận và lời nói sau cùng các bị cáo xin lỗi bị hại và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Những người bào chữa cho các bị cáo đều nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật đã áp dụng đối với các bị cáo nhưng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt nhẹ hơn mức đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Những bị hại Mã Văn T1 và Hà Văn H1 tại phiên tòa xác nhận lời khai của các bị cáo là đúng. Các bị hại yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường tổng số tiền là 13.860.000 đồng (mười ba triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng), bị hại Mã Văn T1 và Hà Văn H1 chấp nhận sự tự nguyện nộp tiền bồi thường của các bị cáo và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết xét xử vắng mặt đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án như sau: Ông Mã Văn T2 và bà Vi Thị H2 khai là người đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 332 nhưng đã chuyển nhượng đất cho ông Mã Văn T1 và bà Hoàng Thị P, việc đầu tư vốn trồng cây bưởi là do ông Mã Văn T1 thực hiện không liên quan đến ông Mã Văn T2 và bà Vi Thị H2. Bà Hoàng Thị P khai là vợ ông Mã Văn T1 là người đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 331 và cùng CH2 bỏ tiền mua lại thửa đất số 332 nhưng việc trồng cây bưởi trên đất là do chồng bà và ông Hà Văn H1 đầu tư trồng bà không liên quan đến việc trồng cây bưởi. Tại phiên tòa Mã Văn C3 và Mã Văn M2 khai là con trai của Vi Thị Đ, được bà Vi Thị Đ bảo sang nhà Đặng Thị H và bà Dương Thị M nói việc ông Mã Văn T1 đã trồng cây xuống gần ruộng, sang xem giải quyết như thế nào; Mã Văn C3 và Mã Văn M2 không biết là mẹ họ Đặng Thị H và Dương Thị M sang để nhổ cây, Mã Văn C3 và Mã Văn M2 cũng không tham gia nhổ cây.

Người làm chứng Hoàng Văn P khai: Ông biết quá trình ông Mã Văn T1 trồng cây bưởi nhưng không thấy có ai đến ngăn cản, ngày 14/5/2021 ông nhìn thấy có người phụ nữ cãi nhau với Mã Văn T1 về việc không cho trồng cây trên ruộng, sau đó ông được trực tiếp vào kiểm tra vườn cây thấy cây bưởi của ông Mã Văn T1 bị nhổ. Ông Mã Văn H3 khai nhìn thấy bị cáo Vi Thị Đ nhổ cây bưởi của ông Mã Văn T1 nên đã lên đình đòi gọi điện thoại báo cho ông Mã Văn T1 biết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Mã Văn T2, Vi Thị H2 và Hoàng Thị P vắng mặt lần đầu nhưng đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này. Quyết định đưa vụ án ra xét xử xác định Mã Văn H3 là người chứng kiến nhưng Hội đồng xét xử xác định Mã Văn H3 là người làm chứng trong vụ án.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 14/5/2021 (ngày 03/4/2021 âm lịch) tại thửa đất số 331, 332 tờ bản đồ số 01 bản đồ đất lâm nghiệp xã Đình Lập thuộc đồi N2, thôn C, xã Đ1, huyện Đ1, tỉnh Lạng Sơn. Vi Thị Đ, Đặng Thị H và Dương Thị M có hành vi nhổ 252 cây bưởi của ông Mã Văn T1 và ông Hà Văn H1 trồng, phần của từng người đã nhổ như sau: Vi Thị Đ nhổ 62 cây, Đặng Thị H nhổ 165 cây, Dương Thị M nhổ 25 cây. Gây thiệt hại về tài sản có giá trị 13.860.000 đồng (mười ba triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng). Vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Vi Thị Đ, Đặng Thị H và Dương Thị M về tội hủy hoại T sản theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Trong vụ án này có nhiều người cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức, không có sự phân công, chỉ huy. Do lạc hậu, không hiểu biết pháp luật nên khi biết được người khác trồng cây vào gần ruộng của mình, các bị cáo gặp nhau đã cùng thống nhất ý chí và cùng hành động đi nhổ cây trồng trên ruộng của mình. Bị cáo Vi Thị Đ là người chủ động nói cho mọi người về việc đi nhổ cây bưởi trồng trên ruộng và trực tiếp thực hiện hành vi hủy hoại tài sản với số lượng cây đã nhổ là 62 cây bưởi nên có vai trò chính trong vụ án; bị cáo Đặng Thị H là người đồng phạm tiếp nhận ý chí phạm tội từ Vi Thị Đ, trực tiếp thực hiện hành vi hủy hoại tài sản với số lượng cây đã nhổ là 165 cây bưởi nên có vai trò tích cực trong thực hiện hành vi, được đánh giá có vai trò sau bị cáo Vi Thị Đ trong vụ án; bị cáo Dương Thị M là người đồng phạm tiếp nhận ý chí phạm tội từ Vi Thị Đ, trực tiếp thực hiện hành vi hủy hoại tài sản với số lượng cây đã nhổ là 25 cây bưởi nên có vai trò thứ yếu trong vụ án. Các bị cáo đều phải chịu chung tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 13.860.000 đồng để xác định trách nhiệm hình sự mà các bị cáo phải chịu theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tài sản của người khác được pháp

luật bảo vệ, gây mất an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương; các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi hủy hoại tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do lạc hậu nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Do đó hành vi phạm tội của các bị cáo phải được xử lý theo quy định của pháp luật. Để có hình phạt thỏa đáng ngoài việc xem xét vai trò của từng bị cáo, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, cần phải xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[4] Về nhân thân các bị cáo đều chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc xử lý kỷ luật nên được coi là có nhân thân tốt. Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Vi Thị Đ, Đặng Thị H, Dương Thị M đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và nguyên nhân phạm tội là do lạc hậu; ngoài ra các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số không được đi học sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc hộ nghèo và cận nghèo; các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s, m khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà các bị cáo được hưởng. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt chính, xét thấy tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có nhân thân tốt. Trên cơ sở xem xét đến mức độ tham gia hủy hoại T sản, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, Hội đồng xét xử cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo, thấy rằng: Đối với bị cáo Vi Thị Đ, có nơi cư trú rõ ràng; đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội do lạc hậu, vì vậy cho bị cáo hưởng án treo cải tạo tại địa phương và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo, không gây ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống đối với loại tội phạm này. Đối với các bị cáo Đặng Thị H và Dương Thị M là đồng phạm trong vụ án có vai trò thấp hơn nên không nhất thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo này, phạt cải tạo không giam giữ, ấn định mức thời gian cải tạo nhất định đối với từng bị cáo. Việc cho các bị cáo cải tạo tại địa phương không gây ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống đối với loại tội phạm này, do các bị cáo là người dân tộc thiểu số, có điều kiện kinh tế khó khăn thuộc hộ cận nghèo, không có tài sản, các bị cáo đều là người lao động trong nông nghiệp thu nhập không ổn định nên không khấu trừ thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 178 Bộ luật Hình sự người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, xét thấy các bị cáo làm nghề nông nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại ông Mã Văn T1 và Hà Văn H1 không xác định được mức thiệt hại với từng người và cùng yêu cầu các bị cáo Vi Thị Đ, Đặng Thị H và Dương Thị M bồi thường thiệt hại chung cho cả hai bị hại tổng số tiền là 13.860.000 (mười ba triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng). Các bị cáo đã gây ra thiệt hại cho các bị hại nên phải liên đới bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại, nhưng trong vụ án này đã xác định được phần của từng bị cáo đã hủy hoại nên các bị cáo phải bồi thường tương ứng với giá bị T sản mà từng bị cáo đã hủy hoại, cụ thể: Bị cáo Vi Thị Đ phải bồi thường 62 cây bưởi x 55.000 đồng = 3.410.000 (ba triệu, bốn trăm mười nghìn đồng), xác nhận ngày 03/8/2021, bị cáo Vi Thị Đ đã nộp 3.410.000 (ba triệu, bốn trăm mười nghìn đồng) để khắc phục hậu quả. Bị cáo Đặng Thị H phải bồi thường 165 cây bưởi x 55.000 đồng = 9.075.000 (chín triệu không trăm bảy mươi năm nghìn đồng), xác nhận ngày 30/8/2021, bị cáo Đặng Thị H đã nộp 8.250.000 (tám triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) để khắc phục hậu quả. Bị cáo Dương Thị M phải bồi thường 25 cây bưởi x 55.000 đồng = 1.375.000 (một triệu ba trăm bảy mươi năm nghìn đồng), xác nhận ngày 03/11/2021 Dương Thị M đã nộp 1.375.000 (một triệu ba trăm bảy mươi năm nghìn đồng) để khắc phục hậu quả. Tổng số tiền các bị cáo đã nộp là 13.035.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đình Lập. Còn lại số tiền 825.000 đồng tương đương với 15 cây bưởi đã bị nhổ các bị cáo chưa nộp để bồi thường, xác định đây là phần của bị cáo Đặng Thị H phải bồi thường tiếp cho các bị hại, vì bị cáo Đặng Thị H chưa nộp đủ số tiền mà bị cáo phải bồi thường.

[8] Về xử lý vật chứng: Vật chứng vụ án là những cây bưởi bị nhổ đã bị chết không có giá trị, đồng thời là vật công kênh nên quá trình điều tra không thu giữ, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[9] Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Mã Văn T2, Vi Thị H2 và Hoàng Thị P xác định không có quyền lợi gì liên quan đến hủy hoại tài sản; Mã Văn C3 và Mã Văn M2 không biết là Vi Thị Đ hện Đặng Thị H và Dương Thị M sang để nhổ cây, Mã Văn C3 và Mã Văn M2 cũng không tham gia nhổ cây nên không xem xét xử lý trong vụ án.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập và người bào chữa về tội danh, điều luật áp dụng, loại hình phạt và mức hình phạt, bồi thường thiệt hại và các nội dung khác của vụ án là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định tại khoản 2 điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy B1n Thường vụ Quốc hội khóa 14; bị cáo Đặng Thị H được miễn án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền chưa bồi thường, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

[12] Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; các Điều 17, 32, 50, 58 và 65; điểm b, i, s, m khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vi Thị Đ.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; các Điều 17, 32, 36, 50, 58; điểm b, i, s, m khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Đặng Thị H và Dương Thị M.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ các Điều 170, Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vi Thị Đ, Đặng Thị H, Dương Thị M phạm tội Hủy hoại tài sản.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Vi Thị Đ 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Vi Thị Đ cho Ủy ban nhân dân xã Đ1, huyện Đ1, tỉnh Lạng Sơn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Đ1, huyện Đ1, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt bị cáo Đặng Thị H 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Dương Thị M 07 (bảy) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ của các bị cáo Đặng Thị H, Dương Thị M được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đ1, tỉnh Lạng Sơn nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Đặng Thị H, Dương Thị M cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đ1, tỉnh Lạng Sơn giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ, gia

định các bị cáo có trách nhiệm phối với Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đ1, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Buộc các bị cáo Vi Thị Đ, Đặng Thị H, Dương Thị M phải liên đới bồi thường thiệt hại cho bị hại Mã Văn T1 và Hà Văn H1 tổng số tiền 13.860.000 (mười ba triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng), trong đó phần của từng bị cáo phải bồi thường như sau:

Bị cáo Vi Thị Đ phải bồi thường cho bị hại Mã Văn T1 và Hà Văn H1 số tiền 3.410.000 (ba triệu bốn trăm mười nghìn đồng), xác nhận ngày 03/8/2021, bị cáo Vi Thị Đ đã nộp đủ số tiền 3.410.000 (ba triệu bốn trăm mười nghìn đồng).

Bị cáo Đặng Thị H phải bồi thường cho bị hại Mã Văn T1 và Hà Văn H1 số tiền 9.075.000 (chín triệu không trăm bảy mươi năm nghìn đồng), xác nhận ngày 30/8/2021, xác nhận bị cáo Đặng Thị H đã nộp 8.250.000 (tám triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), bị cáo Đặng Thị H phải bồi thường tiếp cho các bị hại số tiền 825.000 (tám trăm hai mươi năm nghìn đồng).

Bị cáo Dương Thị M phải bồi thường cho bị hại Mã Văn T1 và Hà Văn H1 số tiền 1.375.000 (một triệu ba trăm bảy mươi năm nghìn đồng), xác nhận ngày 03/11/2021 Dương Thị M đã nộp đủ số tiền 1.375.000 (một triệu ba trăm bảy mươi năm nghìn đồng).

(Số tiền các bị cáo đã nộp để bồi thường thiệt hại được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn theo các biên lai thu tiền số: AA/2012/0002618, ngày 03/8/2021; AA/2012/0002620, ngày 30/8/2021; AA/2012/0004101, ngày 03/11/2021).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Án phí: Buộc các bị cáo Vi Thị Đ, Đặng Thị H, Dương Thị M mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm đề sung Ngân sách Nhà nước. Bị cáo Đặng Thị H được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Đ1, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Đ1, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện Đ1, tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo; người bào chữa cho các bị cáo;
- Bị hại; Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Chung